|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II** **MÔN: KHTN 7**  **Năm hoc: 2023- 2024** **Thời gian: 90 phút** |

**Mục tiêu**

 **1. Kiến thức**: Kiểm tra đánh giá kiến thức các Em đã học nắm được đến đâu. Từ đó có phương án giúp các Em học tốt hơn trong học các bài tiếp theo.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học

 - Năng lực riêng:

 + Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hoá các kiến thức đã học, giải thích các hiện tượng khoa học .

**3. Về phẩm chất**

- Hứng thú đối với môn học. Có tinh thần trạc nhiệm trong học tập, sẵn sàng nhận nhiệm vụ nhóm.

**KHUNG MA TRẬN**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ** | **Tổng số ý/câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| *25. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật* |  | **2****0,5** |  | **1****0,25** |  |  |  |  |  | **3** | **0.75** |
| *26.Trao đổi nước và dinh dưỡng ở động vật* | **1****2,0** | **1****0,25** |  | **1****0,25** |  |  |  |  | **1** | **2** | **2,5** |
| *27. Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật* |  | **2****0,5** |  | **2****0,5** |  |  |  |  |  | **4** | **1,0** |
| *28. Cảm ứng ở động vật* |  |  |  | **3****0,75** |  |  |  |  |  | **3** | **0.75** |
| *29. Khái quát về sinh trưởng vầ phát triển ở sinh vật* |  | **1****0,25** |  | **1****0,25** | **1****0,5** |  |  |  | **1** | **2** | **1,0** |
| *30. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật* |  | **1****0,25** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *31. Sinh trưởng và phát triển ở động vật* |  |  | **1****1**  |  |  |  |  |  | **1** |  | **1** |
| *32. Khái quát về sinh sản vô tính và sinh sản ở sinh vật* |  | **1****0,25** |  |  | **1****1,5** |  |  |  | **1** | **1** | **1,75** |
| *33. Sinh sản hữu tính ở sinh vật* |  |  |  |  |  |  | **1****1** |  | **1** |  | **1,0** |
| **Tổng số ý/câu** | **1** | **8** | **1** | **8** | **1** |  | **1** | **0** | **4** | **16** | **10,00** |
| **Điểm số** | **2.0** | **2** | **1,0** | **2** | **2,0** |  | **1** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ.**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(câu) | TN(câu) |
| **Chủ đề 8: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật** |  |  |  |  |
|  *Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật* | **Nhận biết** | - Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật.  |  | **2** |  | C1, C3 |
| **Thông hiểu** | - Mô tả được quá trình trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật |  | **1** |  | C2 |
| *Trao đổi nước và dinh dưỡng ở động vật* | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể động vật. | **1** | **1** | C18 | C4 |
| **Thông hiểu** | Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. |  | **1** |  | C5 |
| **Chủ đề 9: Cảm ứng ở sinh vật** |  |  |  |  |
|  *Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật* | **Nhận biết** | * Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật.
* Nêu được vai trò cảm ứng đối với thực vật.
 |  | **2** |  | C6, C9 |
| **Thông hiểu** | * Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật).
* Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc).
 |  | **2** |  | C8C7 |
| **Thông hiểu** | Phân tích một số tập tính của động vật. |  | **3** |  | C10C11C12 |
| **Chủ đề 10: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** |  |  |  |  |
|  *Khái quát về sinh trưởng vầ phát triển ở sinh vật* | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  |  | **1** |  | C13 |
| **Thông hiểu** | Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. |  | **1** |  | C14 |
|  *Sinh trưởng và phát triển ở thực vật* | **Nhận biết** | Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng Thực vật ? Trồng cây trái vụ (ví dụ thanh long, xoài,…) vẫn đạt năng suất cao thì có thể có biện pháp nào? |  | **1** | C17 |  |
| **Thông hiểu** | Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật ( hướng sáng, hướng nước…) |  | **1** |  | C15 |
| **Chủ đề 11: Sinh sản ở sinh vật** |  |  |  |  |
| *Khái quát về sinh sản vô tính và sinh sản ở sinh vật* | **Nhận biết** | * Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật.
* Nêu được khái niệm sinh sản vô tính ở sinh vật.
 |  | **1** |  | C16 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản vô tính trong thực tiễn đời sống như giâm, chiết, ghép… từ đó nêu cách thực hiện hiệu quả | **1** |  | C19 |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi (thụ phấn nhân tạo, điều khiển số con, giới tính). Giải thích được nguyên nhân suy giảm và phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây. | **1** |  | C20 |  |

**ĐỀ BÀI**

**I/ TRẮC NGHIỆM: ( 4 điểm)**

**Câu 1.** Quá trình thoát hơi nước có ý nghĩa trong việc:

A. Giúp vận chuyển các chất trong mạch gỗ. B. Điều hoà thân nhiệt.

C. Bảo vệ môi trường. D. Chống hạn hán

**Câu 2.** Con đường vận chuyển nước và muối khoáng trong cây nhờ mạch:

A. Mạch gỗ vận chuyển nước. B. Mạch rây vận chuyển muối khoáng

C. Mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng D. Mạch Rây vận chuyển nước

**Câu 3.** Nhóm cây nào cần nhiều nước:

A. Cây Lúa,cây Sen. B. Cây Lúa, cây Nghệ. C. Cây Ổi, cây Bưởi. D. Cây Sen, cây Xả.

**Câu 4.** Người trưởng thành cần cung cấp trung bình bao nhiêu lít nước mỗi ngày?

A.1,5–2L. B.0,5–1L. C.2–2,5L. D.2,5–3L.

**Câu 5:** Trật tự đúng về đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín ở người là

1. tim  động mạch  tĩnh mạchmao mạch tim.
2. tim  động mạch  mao mạchtĩnh mạch tim.
3. tim  mao mạch  động mạch tĩnh mạch tim.
4. tim  động mạch  mao mạch động mạch tim.

**Câu 6:** Cảm ứng thực vật là:

A. khả năng xử lý các kích thích của môi trường. B. sự biến đổi cơ thể thích nghi với đời sống. C. quá trình hô hấp, trao đổi chất. D. khả năng tiếp nhận các kích thích từ môi tường.

**Câu 7**:Ngọn cây mọc về phía có ánh sáng vì:

A. Cây có tính hướng nước. B. Cây có tính hướng tối.

C. Ngọn cây hướng lên trên. D. Cây có tình hướng sáng.

**Câu 8.** Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không phải là cảm ứng ở thực vật?

A. Lá cây bàng rụng vào mùa hè. B. Hoa hướng dương hướng về phía Mặt Trời.

C.Cây nắp ấm bắt mồi.. D. Lá cây xoan rụng khi có gió thổi mạnh

**Câu 9.** Hiện tượng cây phát triển về phía có nguồn sáng gọi là

A. Tính hướng tiếp xúc. B. Tính hướng hoá. C. Tính hướng sáng. D. Tính hướng nước.

**Câu 10.** Tập tính bẩm sinh là những tập tính

A. sinh ra đã có. B. Sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

C. Học được trong đời sống. D. Học được trong đời sống, đặc trưng cho loài

**Câu 11.** người ta có thế dùng biện pháp bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại

A. Vì một số loài côn trùng có hại bị thu hút bởi ánh sáng. B. Côn trùng bay vào đẻ trứng

C. Chỉ là ngẫu nhiên con trùng bay vào D. vì chỗ đó nhiệt độ ấm hơn

**Câu 12.** Đang đi chơi bất ngờ gặp một con rắn to ngay trước mặt, em có thể phản ứng như thế nào?

A. Bỏ chạy. B. Tìm gậy để đánh. C. Đứng im. D. Một trong các hành động trên.

**Câu 13.** Phát triển ở sinh vật là :

A. Quá trình tăng lên về kích thước. B. quá trình tăng lên về khối lượng.

C. quá trình tăng lên về chiều cao. D. quá trình hình thành chức năng mới ở các giai đoạn.

**Câu 14.** Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển là :

A. Quan hệ mật thiết với nhau. B. Không quan hệ với nhau.

C. Giúp sinh vật tồn tại. D. Giúp sinh vật lớn lên.

**Câu 15.** Ở thực vât có hoa và có hạt, quá trình sinh trưởng và phát triển bao gồm các giai đoạn:

A. hạt 🡪 hạt nảy mầm 🡪cây mầm 🡪 cây con 🡪 cây trưởng thành 🡪 cây ra hoa 🡪 cây tạo quả và hình thành hạt.

B. cây con 🡪 cây trưởng thành 🡪 cây ra hoa 🡪 cây tạo quả và hình thành hạt.

C. Hạt 🡪 hạt nảy mầm 🡪cây mầm 🡪 cây con 🡪 cây trưởng thành

D. Hạt 🡪 hạt nảy mầm 🡪 cây con 🡪 cây trưởng thành 🡪 cây ra hoa 🡪 cây tạo quả và hình thành hạt.

**Câu 16.** Sinh sản vô tính là

A.Có sự kết hợp giữa hai cơ thể. B. hình thức sinh sản ở tất cả các loại sinh vật.

C. Phân đôi cơ thể. D. hình thức sinh sản có nhiều hơn một cá thể tham gia.

**II/ TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Câu 17.** (2 điểm) :

a,Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng. Mỗi nhân tố lấy 1 VD minh họa

b, Muốn trồng cây trái vụ (ví dụ thanh long, xoài,…) vẫn đạt năng suất cao thì có thể có biện pháp nào?

**Câu 18.**  ( 1 điểm): Động vật có nhu cầu nước như thế nào ? Nêu các biên pháp đảm bảo đủ nước cho cơ thể mỗi ngày ở người.

**Câu 19.** ( 2 điểm ): Nêu các bước ghép cây ?

**Câu 20.** ( 1 điểm): Ong và các loài côn trùng thụ phấn cho Hoa hiện nay đang giảm sút, theo em tại sao dẫn đến hiện tượng trên? Cách khắc phục?

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN KHTN7 NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I.TRẮC NGHIỆM (4 điểm) (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | C | A | A | B | B | D | D | C | B | A | C | D | D | A | C |

**II/ TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 17(2,đ) | Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng- Chất dinh dưỡngVD: Chăn nuôi gia súc, gia cầm với thức ăn thiếu protein thì vật nuôi chậm lớn và gầy yếu- NướcVD: Cây lúa non cần nhiều nước, cây lúa chín cần ít nước- Nhiệt độVD: Các loai rau bắp cải, su hào, củ cải phát triển tốt ở 13 — 15 °C; Các loai đậu đỏ, bầu bí, cà chua sinh trưởng và phát triển tốt ở 15 — 30 °C- Ánh sángVD: Vào mùa đông, thời gian chiếu sáng trong ngày ngắn, các loài sâu ăn lá ngừng sinh sản |  0.250.250.250,25 |
|  | Phải tạo điều kiện môi trường phù hợp với từng loại câyVí dụ đối với Cây Thanh long.Dựa vào đặc tính của thanh long là một loài cây ưa ánh sáng và khí hậu nóng, vì vậy, khi trồng trái vụ cần chong đèn, tăng thời gian chiếu sáng cho cây để kích thích cây ra hoa. Cây hấp thu chủ yếu là ánh sáng đỏ và đỏ xa, nên dùng bóng đèn tròn từ 75 – 100 W sẽ hiệu quả hơn dùng ánh sáng trắng. | 1 |
| 18(1, đ) | - Động vật có nhu cầu nước phụ thuộc vào loài, kích thước cơ thể, độ tuổi, thức ăn, nhiệt độ của môi trường.- Các biên pháp đảm bảo đủ nước cho cơ thể mỗi ngày.+ Uống nước.+ Ăn những đồ ăn có chứa nhiều nước như hoa quả mọng nước,…+ Trong những trường hợp bệnh lí, có thể bổ sung nước bằng cách truyền nước theo sự theo dõi và thực hiện của bác sĩ. | 0,250,250,250,25 |
| 19(2, đ) | Em hãy giải quyết giúp bạn những thắc mắc trên?*- Bước 1:* Rạch mắt trên gốc ghép: Ưu tiên những cành ngoài tán thuộc nhánh chính của cây. Đầu tiên ta cắt ngang1 đường dài 1cm, thêm 1 đường dọc vuông với đường ngang vừa tạo thành hình T( độ rộng 2 đường chừng 0,5 cm), lấy hết phần vỏ ngoài đi.*- Bước 2:* Lấy mắt ghép: Dùng dao sắc vòng quanh mắt bưởi Diễn chiều dài 2cm.*- Bước 3:* Đưa mắt ghép vào gốc ghép: Dùng tay nhẹ nhàng mở rộng miệng vết rạch trên gốc ghép rồi đưa mắt ghép vào.*- Bước 4:* Buộc chặt 2 đầu mắt bằng dây mềm ( buộc phải thật chặt và khít) |  0,50,50,50,5 |
| 20(1,đ) | \* Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên:- Ô nhiễm môi trường. Môi trường sống cho nhiều loài côn trùng có ích bị thu hẹp.- Sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học không hợp lý.- Mầm bệnh lây lan giũa các côn trùng…\* Cách khắc phục:- Tăng cường sự bảo vệ và chăm sóc cho côn trùng có ích.- Bảo vệ môi trường sống cho côn trùng.- Không sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc hóa học trong trồng trọt. | 0,5 0,5 |